

Số: 45 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023**
(Trình tại kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khóa XIX)

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BẮC GIANG

Số: 4240

ĐẾN Ngày: 04/7/2023

Chuyên: TL Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về tham nhũng trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, số vụ việc vụ việc được phát hiện cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 (tăng 10 vụ)... nhiều vụ án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Nổi lên là sai phạm liên quan đến hoạt động đăng kiểm tại các Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới; tình trạng sai phạm trong quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; sai phạm trong quản lý đất đai ở cơ sở; hành vi chiếm đoạt tài sản tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc một số cơ quan, tổ chức có hành vi giả mạo, lập khống hồ sơ, tài liệu; việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi tại đơn vị sự nghiệp... Cơ quan điều tra Công an đã phát hiện, khởi tố nhiều vụ án tham nhũng, điển hình như: Đã khởi tố 02 vụ án/11 bị can là lãnh đạo, nhân viên đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải và 02 Trung tâm đăng kiểm về tội Nhận hối lộ¹; khởi tố 05 vụ án/11 bị can liên quan đến công tác quản lý đất đai ở cơ sở; khởi tố 03 vụ án/08 bị can là nhân viên, công nhân thuộc các doanh nghiệp ngoài quốc doanh về tội Tham ô tài sản...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban

¹ Bắc Giang nằm trong nhóm 3 tỉnh phát hiện, xử lý tội phạm liên quan đến hoạt động đăng kiểm sớm nhất trong cả nước

Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU. Đồng thời chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh,

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6614/KH-UBND ngày 31/12/2022 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Theo đó, đã yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương, ngoài việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định; tập chung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích; phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); các địa phương, đơn vị đã ban hành 138 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Ngày 10/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị và các hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị,...

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tổ 53 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng với hơn 3.000 người tham dự. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã đăng tải hơn 280 tin bài, văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên Hệ thống Thông tin pháp luật của tỉnh, Cổng thông tin điện tử

PBGDPL, Công thông tin điện tử của Sở Tư pháp để cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tra cứu, tìm hiểu.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các khâu, lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí:

- Lĩnh vực tài chính, ngân sách: Ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định²; hình thức công khai là đăng tải trên Trang TTĐT của Sở. Yêu cầu Sở Tài chính đôn đốc các cấp, các đơn vị dự toán thực hiện công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023, đến nay khối các Sở, ngành có 58/58 đơn vị thực hiện việc công khai; khối huyện có 10/10 huyện thực hiện việc công khai theo quy định.

- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: Việc lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được thực hiện công khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, với các nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước như sau:

+ Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, của tỉnh, của huyện, thành phố và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực của cả nước, của tỉnh, của huyện, thành phố đã được phê duyệt.

+ Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; đảm bảo an toàn nợ công.

+ Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công.

+ Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ³, UBND tỉnh đã giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới theo đúng quy định⁴ với tổng số vốn 9.925,843 tỷ đồng (*Trong đó: Vốn ĐTPT 9.507,206 tỷ đồng; vốn SN NSTW 418,637 tỷ đồng*).

² Theo Quyết định số 521/QĐ-STC ngày 29/12/2022.

³ Các Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về việc giao dự toán NSNN năm 2023; số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023.

⁴ Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và các Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai:

+ Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện công khai về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023 trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện và trụ sở làm việc UBND huyện, UBND cấp xã.

+ Về khoáng sản: Đã ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt giá khởi điểm, bước giá các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023; Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023 (*Thông báo số 33/TT-TNMT ngày 24/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường*). Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản⁵ chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3.2. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ

- Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản và hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng được chú trọng thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm 2023, chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện tham gia ý kiến 111 dự thảo văn bản; thẩm định 31 dự thảo văn bản QPPL và 05 đề nghị xây dựng nghị quyết; hoàn thiện 15 dự thảo văn bản QPPL. Cơ bản các ý kiến thẩm định, hoàn thiện của Sở Tư pháp đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành của văn bản QPPL khi được ban hành; đồng thời góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2022⁶, Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2023. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề hoạt động của các doanh nghiệp⁷.

⁵ Công văn số 389/UBND-KTN ngày 02/02/2023 về đồng ý chủ trương thực hiện việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Công văn số 925/UBND-KTN ngày 06/3/2023 về chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1890/UBND-KTN ngày 18/4/2023 về yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2218/UBND-KTN ngày 04/5/2023 về chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3125/UBND-KTN ngày 12/6/2023 về tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

⁶ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 18/01/2023.

⁷ Báo cáo số 136/BC-STP ngày 28/4/2023 của Sở Tư pháp về Kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề hoạt động của các doanh nghiệp

- Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ: Chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, các dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình xây dựng, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong quản lý đầu tư xây dựng, lựa chọn giải pháp hợp lý trong thiết kế và thi công, tiết kiệm kinh phí đầu tư. Kết quả, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định 33 đồ án quy hoạch xây dựng, 62 báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, 42 hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án, 35 hồ sơ báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình; qua thẩm định đã yêu cầu hoàn thiện, điều chỉnh thiết kế, áp dụng định mức xây dựng, đơn giá xây dựng đúng quy định, nhằm sử dụng hiệu quả kinh phí đầu tư, chống thất thoát, lãng phí⁸. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng đến trung tâm các huyện, thành phố; công bố Chỉ số giá xây dựng hàng quý, giúp cho các chủ đầu tư lập dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiết kiệm, hiệu quả.

3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCS, VC

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện Quyết định⁹ của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra công vụ thường xuyên, đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tổ kiểm tra công vụ đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023¹⁰. Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại 13 đơn vị¹¹. Qua kiểm tra, các cơ quan đơn vị cơ bản thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở. Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế, Tổ kiểm tra đã nhắc nhở kịp thời, đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị có biện pháp khắc phục ngay.

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh.

Năm 2023 đã có 18/25 sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND

⁸ Theo quy định pháp luật hiện nay, cơ quan chuyên môn không thẩm định giá trị dự toán nên không có số tiền giám trừ cụ thể sau thẩm định.

⁹ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 24/01/2021

¹⁰ Kế hoạch số 05/KH-TKTCV ngày 12/01/2023

¹¹ gồm: Sở Khoa học Công nghệ, 02 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố, 10 UBND cấp xã, phường, thị trấn.

tỉnh và 10/10 huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023. Theo đó, có 343 vị trí công việc phải chuyển đổi (*khỏi các sở ngành 88 vị trí, khỏi các huyện 255 vị trí*). Một số đơn vị¹² không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do đơn vị mới sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo quy định của Chính phủ¹³ và do trong đơn vị có vị trí phải thực hiện chuyển đổi nhưng không có người phù hợp, đáp ứng trình độ chuyên môn được đào tạo (Kế toán đơn vị). Trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 181/343 vị trí (*khỏi các sở ngành: 51/88 vị trí, khỏi các huyện: 130/255 vị trí*). Một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 do theo kế hoạch của các đơn vị này, việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện vào 6 tháng cuối năm¹⁴.

3.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện ngay từ những tháng đầu năm, qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hoạt động cải cách hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng. Trong đó có một số kết quả nổi bật như:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6478/KH-UBND ngày 26/12/2022 về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/01/2023 thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 08/KH-UBND thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Đồng thời, hoàn thành giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công 2023,... đảm bảo theo quy định.

Báo Bắc Giang, Đài PT và TH tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn nội dung tiêu biểu về CCHC để tuyên truyền. Báo chí Trung ương quan tâm, theo dõi, phản ánh về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh¹⁵.

¹² 07 đơn vị gồm: Sở Giao thông VT; Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp; Ban QLDA ĐXD các công trình giao thông, nông nghiệp; Quỹ đầu tư phát triển; Ban QL các KCN; Đài Phát thanh & Truyền hình; Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự.

¹³ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

¹⁴ Còn một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác như: Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc, UBND huyện Sơn Động, UBND thành phố Bắc Giang

¹⁵ Một số tin, bài tiêu biểu: *Bắc Giang tổ chức chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Hiệu quả phân mềm Chatbot trong giải quyết thủ tục hành chính; Hiệu quả hơn nhờ “5 tại chỗ”; Cải cách TTHC tư pháp: Tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; Xếp hạng chỉ số CCHC cấp tỉnh, rõ hơn quyết tâm cải cách của các ngành, địa phương; CCHC thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; Duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; Bắc Giang: Số hóa để giải quyết TTHC; Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu với CCHC; Bắc Giang - Chuyển đổi số: Nâng cao chất lượng cuộc sống nhờ chuyển đổi số; Bắc Giang tăng cường quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là đất đai, khoáng sản; Công*

Nhằm đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định¹⁶ phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; UBND các huyện, thành phố đã thực hiện đánh giá và công bố kết quả công tác CCHC năm 2022 của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh) nhằm hoàn thành các mục tiêu cũng như nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đã đề ra. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (Chi nhánh tỉnh Bắc Giang) thì các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tiếp tục duy trì việc trả lương qua tài khoản; Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc kết nối thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính công qua cổng Dịch vụ công của tỉnh và cổng Dịch vụ công Quốc gia. Các đơn vị cung ứng dịch vụ công (như Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo) tiếp tục phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản viện phí, học phí và các dịch vụ khác theo định hướng của UBND tỉnh,...

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập. Giao cho Thanh tra tỉnh tiếp tục hướng dẫn triển khai việc kê khai tài sản thu nhập năm 2022 sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN (kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022). Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xong việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN và giao nộp bản KKTS theo quy định.

Về kiểm soát tài sản thu nhập: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 phê duyệt kế hoạch của Thanh tra tỉnh về xác minh TSTN năm 2023¹⁷. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh tài sản thu nhập năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo quy định và Kế hoạch đã phê duyệt.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức

chức "4 xin, 4 luôn, 5 không" và mô hình sáng tạo "Ngày thứ 6 nhanh" tại Bắc Giang; Bắc Giang xây dựng nông thôn mới gắn với chuyển đổi số;...

¹⁶ Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

¹⁷ Kế hoạch số 47/KH-TTr ngày 01/02/2023 của Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023

Trong thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

4.2. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong 06 tháng đầu năm, toàn ngành Thanh tra triển khai 83 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 231 đơn vị; 91 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 532 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 17.167 triệu đồng¹⁸; yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 6.818 triệu đồng¹⁹; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 10.349 triệu đồng; ban hành 212 quyết định XPVPHC với số tiền xử phạt là 1.594 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 tổ chức, 213 cá nhân.

Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Đã thu hồi 12.722 triệu đồng/40.073 triệu đồng phải thu hồi (*bao gồm cả kết luận kỳ trước chưa thực hiện xong*), đạt tỷ lệ 31,7% số phải thu²⁰; đã xử lý hành chính bằng hình thức khiển trách đối với 05 cá nhân²¹, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 18 tổ chức, 237 cá nhân²² (*bao gồm cả kết luận ban hành kỳ trước chuyển sang*).

Thông qua việc tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết tố cáo, các cơ quan đã chuyển thông tin 03 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang cơ quan điều tra²³ (*trong đó có 01 vụ việc ở Lạng Giang, công dân tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng*). Ngoài ra, Thủ trưởng các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã xử lý 02 vụ việc tố cáo²⁴ có nội dung liên quan đến tham nhũng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, trong đó đã

¹⁸ Trong đó, phát hiện sai phạm qua thanh tra hành chính với số tiền 15.505 triệu đồng.

¹⁹ Trong đó, yêu cầu thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra hành chính 6.128 triệu đồng.

²⁰ Số tiền đã thu hồi của các kết luận thanh tra mới ban hành trong kỳ 2.843 triệu đồng, đạt tỷ lệ 46,4%.

²¹ Xử lý sai phạm phát hiện qua thanh tra thiết bị giáo dục: Lục Ngạn 03, Lạng Giang 02.

²² Kết quả xử lý hành chính đối với các kết luận thanh tra ban hành trong kỳ: kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 10 tổ chức, 183 cá nhân.

²³ Vụ 1: Công văn số 549/UBND-TTr ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam v/v chuyển hồ sơ vụ việc Ban lãnh đạo thôn Lọng Doi, Lọng Đình xã Bắc Lũng thời điểm năm 2004, 2008, 2009 và ban lãnh đạo thôn Tiên Kiều xã Yên Sơn năm 2016 có hành vi giao thầu đất với thời hạn lâu dài, vĩnh viễn cho một số hộ dân (*có dấu hiệu của tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ theo Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999*)

Vụ 2: Công văn số 592/UBND-TTr ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa v/v chuyển Công an huyện Hiệp Hòa (hành vi làm giả hồ sơ của bà Cao Thị Tâm và một số công chức UBND xã Hoàng An liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất);

Vụ 3: Công văn số 321/UBND-TTr ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang chuyển Công an huyện thông tin công dân tố cáo ông Dương Văn Tuấn - Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Hương Sơn và ông Vũ Văn Báo - Chủ tịch UBND xã có hành vi chỉ đạo cấp dưới lập một số chứng từ thanh toán kinh phí tổ chức Hội nghị công tác Đảng sai quy định...; tố cáo ông Phạm Văn Trung, nguyên Chủ tịch UBND xã Hương Sơn có một số hành vi vi phạm pháp luật về lập hồ sơ đề chi tiền hỗ trợ cho công tác huấn luyện dân quân, chi tăng khối lượng mua vật tư (vôi bột), chi tiền hỗ trợ xây nhà ở không đúng quy định....

²⁴ Vụ 1: Công dân tố cáo ông Hoàng Văn Tuấn- Chủ tịch UBND xã Tiên Lục có hành vi tham nhũng tiền thuê, tiền đất, tài sản, xâm phạm quyền lợi, ích của công dân. Ngày 17/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang có Công văn số 295/UBND-TTr trả lời không thụ lý giải quyết tố cáo, do không có cơ sở xác định hành vi vi phạm.

Vụ 2: Ngày 10/4/2023, Sở Nội vụ chuyển đơn tố cáo bà Trần Thị Cân - Công chức xã Xuân Lương, huyện Yên Thế đến Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có hành vi nhũng nhiễu, nhận bồi dưỡng của công dân 400.000đ.

kết luận 01 vụ việc²⁵ (ở Yên Thế) có hành vi tham nhũng, những nhiều trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

4.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

- **Công tác phát hiện, khởi tố, điều tra các vụ án tham nhũng:** Cơ quan điều tra đã phát hiện, khởi tố, điều tra 26 vụ/59 bị can (án tồn chuyển sang 07 vụ/12 bị can, án khởi tố mới 19 vụ/47 bị can). Đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 09 vụ/16 bị can; chuyển tội danh, đưa ra khỏi án tham nhũng: 01 vụ/06 bị can; đang điều tra 16 vụ/37 bị can.

- **Công tác truy tố các vụ án tham nhũng:** Viện KSND đã thụ lý 12 vụ/19 bị can. Đã giải quyết (truy tố, chuyển tòa) 7 vụ/11 bị can; tồn chuyển kỳ sau: 05 vụ/8 bị can.

- **Công tác xét xử của Tòa án nhân dân:** Tòa án nhân dân đã thụ lý sơ thẩm 10 vụ/14 bị cáo về tham nhũng (Tòa tỉnh thụ lý 01 vụ/01 bị cáo, Tòa huyện thụ lý 09 vụ/13 bị cáo), đã xét xử 07 vụ/11 bị cáo, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân điều tra bổ sung 01 vụ/01 bị cáo, còn lại 02 vụ/ 02 bị cáo.

+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (bị phạt tù đến 3 năm): 08 bị cáo.

+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm): 03 bị cáo.

4.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng phát hiện mới: 24.832 triệu đồng (qua kết luận điều tra của cơ quan Công an).

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường: 14.091 triệu đồng (*tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 10.197 triệu đồng; giai đoạn truy tố là 50 triệu đồng; giai đoạn thi hành án là 3.844 triệu đồng*).

4.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, có 04 vụ việc tham nhũng phải xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu (*trong đó có 02 vụ việc mới xét xử, 02 vụ đang xem xét trách nhiệm người đứng đầu*), gồm:

- Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Trường Trung cấp nghề GTVT Bắc Giang: Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập hội đồng kỷ luật để xem xét, xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Sở Giao thông vận tải.

- Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập hội đồng kỷ luật để xem

²⁵Ngày 01/6/2023, Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có Kết luận số 402/KL-UBND kết luận nội dung tố cáo là tố cáo đúng.

xét trách nhiệm của nguyên Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh (đã nghỉ hưu).

- Vụ án Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Lạng Giang: Nguyễn Văn Khanh, Phó Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Lạng Giang và đồng phạm Nguyễn Thị Trần Huệ, cán bộ địa chính xã Thái Đào (mới xét xử).

- Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa: ông Ngô Khắc Tình nguyên là Chủ tịch UBND xã Xuân Cẩm đã sử dụng số tiền 2.866 triệu đồng là tiền bán đất trái thẩm quyền của BQL thôn Cẩm Hoàng để chi cho việc xây dựng các công trình phúc lợi, phục vụ mục đích về đích nông thôn mới của xã Xuân Cẩm (mới xét xử).

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) trong công tác phòng, chống tham nhũng. MTTQ các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục tăng cường giám sát theo chức năng về phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐ ngày 30/12/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh năm 2023, Thành viên Ban Chỉ đạo - Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác năm 2023. Trong đó, đề ra 06 nhiệm vụ chung và 07 nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ Trưởng ban Chỉ đạo giao tại các phiên họp, cuộc họp, trong quý II, xây dựng các văn bản tổ chức đôn đốc, nắm tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại Hội Phụ nữ tỉnh.

Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ủng hộ, tài trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại UBND, Ủy ban MTTQ, Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố và UBND 10 xã, phường, thị trấn; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia kiểm tra, giám sát thi hành án dân sự.

Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch giám sát theo định hướng của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; trong quý II, phối hợp với cơ quan chức năng giám sát 02 nội dung²⁶; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân giám sát 03 cuộc về giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự²⁷; góp ý 75 dự thảo văn

²⁶ Huyện Việt Yên phối hợp với Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về cải cách hành chính tại 22 đơn vị. Huyện Hiệp Hòa tham gia Đoàn giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, giám sát chuyên đề việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XXIV; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021;... đối với đảng ủy, đồng chí bí thư đảng ủy, các đồng chí phó bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn

²⁷ Huyện Hiệp Hòa phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa kiểm sát trực tiếp 01 cuộc việc tiếp

bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp. Ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng đã tổ chức giám sát 187 cuộc, tập trung vào một số nội dung như: Thu chi, quyết toán ngân sách địa phương, xây dựng, sửa chữa nhà trường học, nhà văn hóa, đường giao thông,...

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Các cơ quan Thanh tra tiếp tục làm tốt công tác tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục thực hiện tốt vai trò trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả theo dõi của Thanh tra tỉnh và kết quả chấm điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND cấp tỉnh năm 2022 cho thấy: Một số chỉ tiêu của việc triển khai thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng và việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa tốt²⁸;

- Việc triển khai thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích của các địa phương, đơn vị còn hạn chế; báo cáo của các địa phương, đơn vị về chỉ tiêu này hầu hết là không có nội dung; một số đơn vị chỉ báo cáo chung chung, không có kết quả cụ thể;

- Công tác phát hiện tham nhũng qua thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và kiểm tra nội bộ còn hạn chế;

- Việc nhận diện các hành vi tham nhũng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự và việc theo dõi, xử lý hành chính đối với các vụ việc tham nhũng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự chưa được quan tâm. Việc phân loại đơn tố cáo về tham nhũng còn hạn chế, lúng túng; hầu hết các địa phương, đơn vị chưa xác định đúng, chưa phân loại được loại đơn này để theo dõi, xử lý riêng;

- Việc triển khai thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức. Công tác kê khai và

nhận giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện; Thành phố Bắc Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự đối với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang; huyện Việt Yên phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện giám sát 01 cuộc về giải quyết tin báo tại công an huyện,...

²⁸ như: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng

kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập còn nhiều lúng túng;

- Công tác thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng của các ngành, địa phương còn hạn chế; thông tin của các địa phương, đơn vị còn chung chung, không có nội dung mới hoặc bỏ sót các thông tin về kết quả triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa cũng như kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng,...

- Trong thời điểm báo cáo vẫn chưa thực hiện được một số chỉ tiêu, giải pháp phòng, chống tham nhũng như: Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng, xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng;

- Việc thu hồi thu hồi tiền, tài sản tham nhũng đạt tỷ lệ chưa cao.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng về nội dung, biện pháp thực hiện quy định công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thực hiện chung chung, không có hướng dẫn về cách thức triển khai thực hiện; quy định về kiểm soát xung đột lợi ích là nội dung mới về phòng, chống tham nhũng; quy định về kê khai và kiểm soát kê khai TSTN còn nhiều vướng mắc, chưa cụ thể, rõ ràng;

- Khối lượng công việc của các cơ quan thanh tra (*nhất là Thanh tra tỉnh*) ngày càng nhiều, trong đó phần lớn thời gian là dành cho tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nên việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng còn hạn chế;

- Các vụ án tham nhũng thường có tính chất phức tạp, phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng gặp nhiều khó khăn;

- Chưa có quy chế phối hợp giữa Toà án nhân dân và cơ quan Thanh tra cùng cấp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về các vụ án tham nhũng, tiêu cực mà đối tượng phạm tội là cán bộ, công chức, Đảng viên để xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, còn phó mặc cho cấp dưới; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được quan tâm;

- Một số cơ quan thanh tra sở, thanh tra cấp huyện chưa làm tốt trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cơ quan cùng cấp trong triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và trong công tác tổng hợp thông tin, báo cáo;

- Trình độ năng lực của một số trưởng đoàn, công chức tham gia đoàn thanh tra còn hạn chế, dẫn đến chất lượng một số cuộc thanh tra chưa cao. Một

số trưởng đoàn và cán bộ thanh tra (nhất là cấp huyện) vẫn còn tâm lý ngại va chạm, nê nang trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên không quyết liệt trong việc đi đến cùng của vấn đề sai phạm phát hiện;

- Năng lực của một số cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo ở các địa phương, đơn vị còn hạn chế dẫn đến không nhận diện, phân loại được đơn tố cáo về hành vi tham nhũng;

- Một số ít cán bộ, công chức và người thực thi công vụ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, còn những nhiều, tiêu cực;

- Một số cơ quan tham mưu và cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu triển khai thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa nghiên cứu đầy đủ văn bản; chưa chủ động trong tham mưu triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Để khắc phục tồn tại, hạn chế, nhằm triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong 6 tháng cuối năm và thời gian tới, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Tiếp tục rà soát nội dung, chương trình kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản để sửa đổi, hoàn thiện hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật nhằm hạn chế kẽ hở của cơ chế, chính sách, thiếu sót trong công tác quản lý.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng về thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; về kiểm soát xung đột lợi ích; phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

- Rà soát, triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch năm 2023 bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và

không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Giao Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác tại một số địa phương, đơn vị.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi của CBCC, VC trong thực thi công vụ để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Tổ chức kiểm điểm, sơ kết, đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng theo từng nội dung chương trình, kế hoạch đã đề ra; gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới, của các đơn vị trực thuộc. Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin báo cáo về phòng, chống tham nhũng của các địa phương, đơn vị; có chế tài xử lý phù hợp đối với các địa phương, đơn vị cung cấp thông tin không đúng, không đầy đủ, không kịp thời, làm ảnh hưởng đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

3. Về phát hiện, xử lý tham nhũng

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tiến hành thanh tra đột xuất đối với các công trình, dự án, các nội dung công việc có dư luận xấu hoặc dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo ở các địa phương, đơn vị; nhất là trong việc nhận diện, phân loại được đơn tố cáo về hành vi tham nhũng để đề xuất, xử lý theo quy định.

- Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, nhũng nhiễu, tham nhũng; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực, các vụ việc vi phạm đạo đức công vụ. Công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra, Công an, Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng; trong trao đổi, cung cấp thông tin của cơ quan công an cho các cơ quan HCNN để xử lý hành chính đối với các vụ việc tham nhũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Toà án nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin của Toà án cho cơ quan HCNN đối với các vụ án mà đối tượng bị kết án là CBCC, VC để xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh

tế. Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng ngay trong quá trình điều tra, đồng thời có biện pháp phù hợp để tránh tẩu tán tài sản tham nhũng.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT TƯ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- CA, VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- UB KTTU, Ban NCTU;
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, PVPNC, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 03 /7/2023 của UBND tỉnh)



MS	NỘI DUNG	ĐVT	6T ĐẦU NĂM 2023
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	139
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	2
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	53
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3.185
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	280
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	34
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	125
10	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	13
11	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	24
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	3
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền VN+ ngoại tệ, tài sản thì quy đổi ra tiền VN).	Triệu đồng	4.856,5

MS	NỘI DUNG	ĐVT	6T ĐẦU NĂM 2023
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	4.856,5
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	157
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	1
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền VN+ ngoại tệ, tài sản thì quy đổi ra tiền VN).	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	181
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	4.227
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	3.305
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	2.627
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	39
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai TSTN	Người	5
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát TSTN	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	

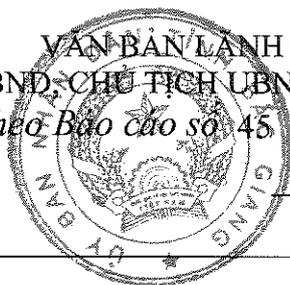
MS	NỘI DUNG	DVT	6T ĐẦU NĂM 2023
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
43	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, địa biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, địa biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1

MS	NỘI DUNG	ĐVT	6T ĐẦU NĂM 2023
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	19
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	48
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- Khiển trách	Người	
66.2	- Cảnh cáo	Người	
66.3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án...</i>)	Vụ	7
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án...</i>)	Người	11
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	8
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	3
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	

MS	NỘI DUNG	DVT	6T ĐẦU NĂM 2023
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	24.549
74	Đất đai	m2	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	13.814
75.1	- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	Triệu	13.814
76	Đất đai	m2	
76.1	- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	m2	
76.2	- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	m2	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m2	
	PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1, Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1, Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1, Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH MỤC

VĂN BẢN/LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC PCTN
 DO UBND CHỦ TỊCH UBND TỈNH BAN HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh)

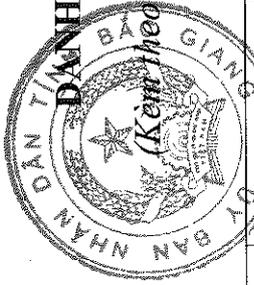


Số TT	TÊN VĂN BẢN
1.	Công văn số 6362/UBND-NC ngày 19/12/2022 về tham mưu xử lý văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề thanh tra và phòng, chống tham nhũng
2.	Công văn số 6393/UBND-NC ngày 21/12/2022 về rà soát, cắt giảm các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp
3.	Công văn số 6402/UBND-NC ngày 21/12/2022 về rà soát, cắt giảm các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp
4.	Công văn số 6482/UBND-NC ngày 26/12/2022 về khắc phục hạn chế trong công tác thanh tra
5.	Kế hoạch số 6614/KH-UBND ngày 31/12/2022 về triển khai thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng năm 2023
6.	Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 09/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
7.	Công văn số 156/UBND-NC ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023
8.	Công văn số 1009/UBND-NC ngày 10/3/2023 về rà soát, khắc phục tình trạng chùng chéo giữa các cuộc kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh
9.	Công văn số 1220/UBND-NC ngày 20/3/2023 về thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước
10.	Công văn số 2106/UBND-NC ngày 26/4/2023 về triển khai thực hiện Công văn số 2067-CV/TU của BTV Tỉnh ủy
11.	Công văn số 2177/UBND-NC ngày 28/4/2023 về triển khai thực hiện kiến nghị sau giám sát công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế
12.	Công văn số 2789/UBND-NC ngày 27/5/2023 về tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh
13.	Công văn số 2890/UBND-NC ngày 05/6/2023 về tăng cường thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế
14.	Công văn số 3040/UBND-NC ngày 07/6/2023 về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHỮNG MỚI KHỞI TỐ

(6 tháng đầu năm 2023)

Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 03 /7/2023 của UBND tỉnh



Số TT	Tên vụ	Nơi xảy ra vụ việc	Đơn vị thụ lý điều tra	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Thiệt hại (tr.đồng)	Thu hồi (tr.đồng)
1	Tham ô tài sản	Công ty TNHH New Wing (KCN Văn Trung)	Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra	Lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ trông coi, quản lý sản phẩm hàng hóa thành phẩm, các đối tượng đã chiếm đoạt 7.560 dây sạc Apple Watch trị giá khoảng 1,2 tỷ đồng đem bán, lấy tiền chia nhau sử dụng vào mục đích cá nhân	05	1.200	331
2	Tham ô tài sản	Văn phòng dự án tại Bắc Giang thuộc công ty Cổ phần tập đoàn Tiến Bộ	Phòng Cảnh sát kinh tế	Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu tiền của các khách hàng mua căn hộ dự án chung cư Green City (tại thành phố Bắc Giang), Nguyễn Thị Hải Lý đã thu tổng số tiền trên 17 tỷ đồng của các khách hàng nhưng không nộp về công ty mà chiếm đoạt, sử dụng vào mục đích cá nhân	01	17.000	4.540 + 01 lô đất ở trị giá khoảng 1 tỷ đồng
3	Nhận hối lộ	Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới 98-06D	Phòng Cảnh sát kinh tế	Trong quá trình thực hiện hoạt động đăng kiểm, lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới 98-06D có hành vi vòi vĩnh, nhận tiền hối lộ của các chủ xe, lái xe khi đến đăng kiểm để bỏ qua các lỗi kỹ thuật trong quá trình kiểm định phương tiện	07	3.500	2.600
4	Tham ô tài sản	Công ty cổ phần quốc tế Hưng Phước	Công an huyện Lục Ngạn	Bùi Thị Tuyết, sinh năm 1979 trú tại thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động có hành vi tham ô số tiền 89.000.000đ bằng hình thức nâng không giá xăng dầu, từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022 khi được công ty giao phụ trách thanh toán tiền xăng dầu	06	89	50
5	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ và Giả mạo	Thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Công an huyện Lục Ngạn	Trần Đình Dương - Nguyễn Trường thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn đã tự ý cho đấu thầu đất sai quy định của pháp luật. Sau đó, Nguyễn Thị Thu Hằng - Cán bộ Địa chính xã Trù Hựu, huyện Lục	02	200	0

Số TT	Tên vụ	Nơi xảy ra vụ việc	Đơn vị thụ lý điều tra	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Thiệt hại (tr.đồng)	Thu hồi (tr.đồng)
	trong công tác			Ngân đã lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định đối với thửa đất trên			
6	Tham ô tài sản	Trường Tiểu học Ngọc Lý, Tân Yên	Công an huyện Tân Yên	Trong thời gian là Kế toán Trường TH Ngọc Lý, Nguyễn Thị Nhung có hành vi lập khống hồ sơ thanh toán các công trình về tranh tương, bếp ăn bán trú, sửa máy tính, lăn sơn vôi tại Trường; chiếm đoạt tổng số tiền 333 triệu đồng.	01	555	0
7	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	Thôn Hương Ninh, Hợp Thỉnh, Hiệp Hòa	Công an huyện Hiệp Hòa	Trong thời gian là Trưởng thôn Hương Ninh, Hợp Thỉnh (giai đoạn 2014-2016), bà Vương Thị Sắc đã có hành vi bán đất trái thẩm quyền	01	834	340
8	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	Thôn Trung, xã Hợp Đức, Tân Yên	Công an huyện Tân Yên	Năm 2015, khi đang là lãnh đạo thôn Trung, các ông Nguyễn Trọng Khởi, Bùi Văn Tịch đã có hành vi giao thầu trái thẩm quyền 04 thửa đất công ích với thời gian lâu dài cho 04 hộ dân, vi phạm quy định của Luật đất đai	03	53	53
9	Tham ô tài sản	Công ty TNHH chuyên phát Thuận Phong	CATPBG	Ngô Xuân Trùng - Nhân viên công ty TNHH Thuận Phong - Bưu cục BG đã giao 02 đơn hàng và thu số tiền hàng 25 triệu đồng nhưng ko nộp về công ty mà chiếm đoạt, sử dụng cá nhân	01	25	25
10	Giả mạo trong công tác	Xã Nghĩa Hưng, Lạng Giang	Công an huyện Lạng Giang	Đông Quang Tiến (Cán bộ Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường xã Nghĩa Hưng) đã lập hồ sơ đăng ký biến động về việc phân chia di sản thừa kế của hộ gia đình bà Vũ Thị Sơn, ở thôn Dâu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (thời điểm tháng 02/2020) trái quy định của pháp luật	01	0	0
11	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Xã Nghĩa Phương, Lục Nam	Công an huyện Lục Nam	Trần Thị Vân (Cán bộ Văn hóa, xã hội xã Nghĩa Phương) chiếm đoạt 85 triệu đồng tiền trợ cấp hàng tháng của bà Phùng Thị Bình	01	85	80
12	Giả mạo trong công	Huyện Lạng Giang, Bắc	Phòng Cảnh sát	Trần Thị Bích Thảo (chủ doanh nghiệp kinh doanh gỗ xuất khẩu trên địa bàn huyện Lạng Giang) đã cấu kết với	05	0	0

Số TT	Tên vụ	Nơi xảy ra vụ việc	Đơn vị thụ lý điều tra	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Thiệt hại (tr.đồng)	Thu hồi (tr.đồng)
	tác	Giang và huyện Tân Sơn, Phú Thọ	kinh tế	các đối tượng là cán bộ xã, cán bộ Trạm Kiểm lâm Văn Luông (huyện Tân Sơn- Phú Thọ), lập không hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ để hợp thức hóa chứng từ đầu vào của hàng hóa xuất khẩu			
13	Nhận hồi lộ; Đưa hồi lộ	Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới 98-01S và Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Bắc Giang	Phòng Cảnh sát kinh tế	Trong quá trình thực hiện hoạt động đăng kiểm, lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới 98-01S và 1 số cán bộ Phòng Quản lý vận tải-phương tiện- người lái thuộc Sở Giao thông vận tải Bắc Giang đã có hành vi đưa, nhận hối lộ liên quan đến việc lập hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới và nghiệm thu xe cơ giới cải tạo	04	280	280
14	Nhận hồi lộ	Xã Mai Đình, Hiệp Hòa	Công an huyện Hiệp Hòa	Phí Văn Minh và Nguyễn Đức Trung là cán bộ Đội Thanh tra an toàn số 2 – Chi cục đường thủy nội địa thuộc Bộ Giao thông vận tải có hành vi nhận hối lộ số tiền 6 triệu đồng từ chủ phương tiện thủy.	02	6	6
15	Tham ô tài sản	Công ty TNHH Nin Sing Logistics	Công an TPBG	Nguyễn Ngọc Tú – nhân viên Công ty TNHH Nin Sing Logistics có hành vi chiếm đoạt số tiền 226 triệu đồng trong thời gian làm việc tại công ty.	01	226	0
16	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Xã Bảo Đài, Lục Nam	Công an huyện Lục Nam	Trong quá trình thực hiện Quyết định số 191, BLD thôn Sen- xã Bảo Đài đã ký xác nhận không đúng nguồn gốc đất cho 12 hộ dân, dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận sai quy định	02	500	0
17	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Xã Đại Lâm, Lạng Giang	Công an huyện Lạng Giang	BLD thôn Hậu- Xã Đại Lâm đã có hành vi sai phạm trong quá trình thu hồi đất tại thôn Hậu	0	0	0
18	Lạm dụng chức vụ quyền hạn	Bộ phận một cửa- UBND huyện Hiệp Hòa	Công an huyện Hiệp Hòa	Dương Thị Huệ là cán bộ Phòng Nội vụ, được phân công thực hiện việc trả kết quả thuộc lĩnh vực Tài nguyên- Môi trường tại bộ phận một cửa - UBND	01	55	668

Số TT	Tên vụ	Nơi xảy ra vụ việc	Đơn vị thụ lý điều tra	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Thiệt hại (tr.đồng)	Thu hồi (tr.đồng)
	chiếm đoạt tài sản			huyện Hiệp Hòa. Năm 2022, Dương Thị Huệ đã chiếm đoạt 55 triệu đồng tiền thuế của 4 cá nhân làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ			
19	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn	Công an huyện Lục Ngạn	Trần Triêu Sơn – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn và nhân viên thuộc quyền quản lý đã có sai phạm trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đồi với thửa đất của Nguyễn Duy Hy	01	224	224
		TT Bích Động, Việt Yên	Công an huyện Việt Yên	Khởi tố mở rộng 01 bị can vụ Giả mạo trong công tác xây ra tại TT Bích Động, Việt Yên	01	0	0
		Thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, Việt Yên	Công an huyện Việt Yên	Khởi tố mở rộng 01 bị can về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ do có sai phạm liên quan trong vụ án Dương Văn Định bị khởi tố về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ, xảy ra tại Thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, Việt Yên	01	0	0
				Tổng cộng	47	24.832	10.197